

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.
2. Báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025 của Ban kiểm soát.
4. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.
5. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.
6. Bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.
7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2025.
8. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
10. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác năm 2024.
11. Tờ trình thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bổ sung, điều chỉnh: ngành, nghề kinh doanh).
12. Tờ trình kế hoạch SXKD giai đoạn 2025-2029.
13. Tờ trình ký hợp đồng với Người có liên quan (Chi nhánh tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam - Viễn Thông TP. Hồ Chí Minh).
14. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
15. Tài liệu phục vụ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT NK 2022-2027.

Tháng 5/2025

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2024
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Kính thưa: Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu.

I/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chủ tịch HĐQT và sự đồng hành các thành viên của HĐQT. Ban điều hành công ty cùng với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc cùng toàn thể CB.CNV Công ty nỗ lực, đoàn kết tích cực tìm nguồn công việc, tổ chức thi công hợp lý, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí cùng một loạt giải pháp đẩy nhanh tiến độ dòng tiền, các giải pháp tín dụng khi mở bảo lãnh..., kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 đạt được như sau:

- Doanh thu đạt 41,221 tỷ đồng, hoàn thành 141% kế hoạch năm, tăng trưởng 45% so với cùng kỳ năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 1,5 tỷ đồng, hoàn thành 150% kế hoạch năm, tăng trưởng 1.633% so với cùng kỳ năm 2023.
- Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên năm 2024 là 12,9 triệu đồng/tháng/người đạt 129% so kế hoạch, tăng 34% so năm 2023.
- Về cổ tức: Sẽ trình Đại hội biểu quyết thông qua (dự kén 100% Nghị quyết năm 2024 là 5%).
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu (ROE) đạt mức 8,07%.
- Năng suất lao động bình quân năm 2024 đạt 958,6 triệu đồng/người, tăng 1,64 lần so với năm 2023.

Bảng liệu chi tiết mời Quý cổ đông tham khảo

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2023
1	Doanh thu	28,397	29,326	41,221	141%	145%
2	Lợi nhuận sau thuế	0,92	1	1,5	150%	1631%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	9,61	10	12,9	129%	134%
4	Chia cổ tức	0%	5%	5%	100%	

Một số chỉ tiêu tài chính khác: (Quý cổ đông xem bảng tóm tắt số liệu tài chính đính kèm).

II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

2.1. Các vấn đề công ty đang phải đối mặt và vượt qua để đạt được các mục tiêu.

- Dịch vụ của công ty đang cung cấp có hàm lượng kỹ thuật chưa cao và chịu sự cạnh tranh mọi mặt: Giá thành, năng suất lao động, chi phí quản lý ... từ các công ty đối thủ. Để thắng thầu các đối thủ sẵn sàng giảm giá sâu. Có những gói thầu tỉ lệ giảm giá hơn 40% so với giá dự toán.
- Tuổi đời bình quân của đội ngũ kỹ thuật thi công trên 47 tuổi làm cho năng suất lao động thấp so với thị trường và khó tiếp cận các công việc mới.
- Vốn điều lệ thấp là một trong những yếu tố khó khăn về mặt tài chính. Trong khi công ty chưa tiếp cận được với tín dụng từ các ngân hàng. Trong các năm trước, có những lúc công ty phải vay từ các cá nhân.

2.2. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Tối ưu chi phí quản lý, chi phí triển khai để tăng tính cạnh tranh và giữ vững thị trường truyền thống.
- Từng bước cơ cấu lại lực lượng lao động để nâng cao trình độ và năng suất để nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, sản phẩm để tìm kiếm doanh thu mới, lợi nhuận mới.

2.3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng với năm 2024
1	Doanh thu	41,221	44,270	7,39%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,5	1,597	6,46%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,9	13,5	5%
4	Chia cổ tức	5%	6%	20%

2.4. Các biện pháp thực hiện:

Nhóm giải pháp về tổ chức:

- Tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên môn hoá, giảm khâu trung gian tập trung nguồn lực phát triển đội ngũ kinh doanh và lực lượng kỹ thuật.
- Tính toán các chỉ số một cách chính xác để làm cơ sở áp dụng vào các phương án kinh doanh. Các số liệu phải luôn cập nhật với tình hình kinh doanh trong năm để làm cơ sở ra quyết định về phương án giá khi tham gia các dự án. Nhằm hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình triển khai và tăng tính cạnh tranh.
- Rà soát, bổ sung các ngành nghề kinh doanh phù hợp trong giai đoạn mới.
- Từng bước xây dựng đội ngũ tư vấn giải pháp CNTT. Làm nền móng cho việc phát triển kinh doanh trong lĩnh vực CNTT.
- Tối ưu quy trình triển khai, kiểm soát chất lượng. Rút ngắn thời gian nghiệm thu để có thể thu hồi vốn một cách nhanh nhất nhằm nâng cao hiệu quả của dự án.

Nhóm giải pháp về nhân sự:

- Rà soát lại nhân sự và bố trí hợp lý theo trình độ, sức khỏe.
- Đào tạo thêm các kỹ năng mới cho đội ngũ triển khai hiện hữu như: Bảo trì bảo dưỡng, xử lý sự cố cho máy phát điện, máy lạnh, ắc quy, camera ...

- Đào tạo nghiệp vụ giám sát công trình, kiểm soát chất lượng.
- Tuyển dụng nhân sự mới có năng lực, trình độ để có thể tiếp cận các công nghệ, sản phẩm mới.

Nhóm giải pháp về xây dựng đối tác:

- Đặt quan hệ với các ngân hàng để tiếp cận các nguồn tín dụng chính thống.
- Xây dựng và thiết lập với các đối tác tin cậy để phát triển thị trường, sản phẩm dịch vụ mới.
- Lựa chọn đối tác hợp tác để tối đa hoá lợi thế về sử dụng các BĐS hiện hữu.

Nhóm giải pháp về phát triển khách hàng:

- Duy trì quan hệ với khách hàng truyền thống. Cập nhật thông tin về lĩnh vực kinh doanh, giải pháp của công ty.
- Tiếp cận các khách hàng tiềm năng. Giới thiệu công ty đến với khách hàng.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025, Ban điều hành công ty rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông về bản báo cáo này vì sự phát triển của Công ty.

Kính chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Tuấn Việt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính thưa: Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu,

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và định hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Tình hình nhân sự:

Nhân sự Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty được bầu qua các kỳ Đại hội gồm gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Bà Mai Xuân Dung | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Lâm | Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Văn Nghĩa | Ủy viên |
| 4. Ông Trần Quang Nghĩa | Ủy viên |
| 5. Ông Nguyễn Công Tùng | Ủy viên |

Tuy nhiên trong tháng 3 năm 2025 Ông Nguyễn Công Tùng có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân (nên trong chương trình Đại hội hôm nay có phần trình biểu quyết thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027).

2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024:

2.1 HĐQT hoạt động theo điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua ngày 22/5/2021.

2.2 Các chỉ tiêu đạt được theo báo cáo của Ban điều hành.

Năm 2024, nền kinh tế thế giới đã có những diễn biến tích cực và dần lấy đà khôi phục. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng vẫn còn chậm do chịu ảnh hưởng từ các căng thẳng địa chính trị kéo dài. Trong bối cảnh đó, dù phải đối diện với nhiều thách thức, biến động nhưng với sự điều hành chính sách linh hoạt và quyết liệt của Chính phủ, Việt Nam vẫn hoàn thành mục tiêu tăng trưởng.

Đối mặt với môi trường kinh doanh đầy biến động, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã luôn kịp thời nắm bắt diễn biến thị trường, chỉ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh cũng như điều tiết nhịp độ tăng trưởng nhằm đảm bảo tính an toàn, bền vững, hiệu quả trong mọi hoạt động kinh doanh của công ty đồng thời với quyết tâm vượt mọi vướng mắc, khó khăn. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã tích cực tìm nguồn công việc, tổ chức thi công hợp lý, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí hợp lý. Nhờ vậy kết quả đạt được vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội năm 2024 đề ra, cụ thể như sau:

- Doanh thu năm 2024 đạt 41,221 tỷ đồng, hoàn thành 141% kế hoạch năm, tăng trưởng 45% so với cùng kỳ năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 1,5 tỷ đồng, hoàn thành 150% kế hoạch năm, tăng trưởng vượt bậc 1.633% so với cùng kỳ năm 2023.
- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2024 là 12,9 triệu đồng/tháng, đạt 129% kế hoạch, đạt 134% năm 2023.

Bảng số liệu chi tiết

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2023
1	Doanh thu	28,397	29,326	41,221	141%	145%
2	Lợi nhuận sau thuế	0,92	1	1,5	150%	1631%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	9,61	10	12,9	129%	134%
4	Chia cổ tức	0%	5%	5%	100%	

2.3 Các hoạt động chính của HĐQT năm 2024:

- HĐQT hoạt động đúng theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ đã được đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động đồng thời bám sát các nội dung để triển khai nghị quyết ĐHCĐ năm 2024.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất và ban hành các nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời.
- HĐQT đã thông qua và ban hành quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công ty, tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, đảm bảo quyền lợi tối đa của Công ty.
- Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo, khẳng định thương hiệu trên thương trường, HĐQT thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD, từng bước xác định năng lực, khẳng định thương hiệu Công ty tại các thị trường trọng điểm.

2.4 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành của HĐQT:

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc và Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.
- Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc, Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp thực hiện.
- HĐQT Công ty đã giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo Công ty.
- HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tin gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.
- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.
- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời bằng các Nghị quyết hay các phương tiện thông tin chỉ đạo trực tiếp nhằm định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, các chiến lược tháo gỡ khó khăn cho Công ty đồng thời có trách nhiệm giám sát Ban Điều hành trong hoạt động kinh tế của Công ty.
- Hoạt động của Ban Kiểm Soát đã giúp cho Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

II/ CỔ ĐÔNG :

1. Vốn điều lệ của Công ty: 12 tỷ đồng
2. Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam góp 30% vốn điều lệ của Công ty.

3. Cổ đông hiện hữu: đến 16 giờ 30 ngày 06/05/2025 Công ty là 205 cổ đông góp vốn.

III/ NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI:

1. Nguồn công việc tìm được trong năm 2024 rất khó khăn, chủ yếu có được từ đấu thầu với đơn giá rất cạnh tranh, giảm giá bình quân trên 20% thậm chí có gói trên 40% mới có cơ hội thắng thầu.
2. Trong năm 2024 có 06 người nghỉ việc, chiếm tỷ lệ 12,24% so với 49 lao động đầu năm, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bố trí lực lượng thi công của Công ty, vì nhân sự này được đào tạo chuyên môn và có thâm niên kinh nghiệm trên 15 năm. Chi phí trợ cấp thôi việc cho 06 trường hợp nghỉ việc trong năm là 170 triệu đồng ảnh hưởng không nhỏ đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty.
3. Lực lượng công nhân có độ tuổi bình quân cao dẫn đến không đáp ứng nhu cầu công việc thi công và áp lực tiến độ công việc (hạn chế do tuổi cao, huyết áp cao, không leo cột được . . .)
4. Chi phí triển khai thi công ngày càng tăng cao (do tình hình lạm phát) và phát sinh nhiều chi phí cao do thi công tại các tỉnh thành xa thành phố so với khu vực TP.HCM.

IV/ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025:

Năm 2025 Công ty tiếp tục tái cấu lại bộ máy theo hướng sáp nhập tinh gọn các đơn vị nghiệp vụ, giảm thiểu số lao động gián tiếp, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất. Với tinh thần đó, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2025:

- Chỉ tiêu doanh thu: 44,270 tỷ đồng;
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: 1,597 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân của người lao động: 13,5 triệu đồng/tháng;
- Chỉ tiêu cổ tức cổ đông: 6 %.

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;
- Đầu tư thêm máy hàn cáp quang và một số máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ mới hỗ trợ thi công, giảm phụ thuộc vào sức người;
- Tiếp tục mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao;
- Tham gia cung cấp dịch vụ viễn thông tại các Chung cư cao ốc và tại các TTVT thực thuộc Viễn thông TPHCM, Viễn thông Hà Nội và một số viễn thông tỉnh/thành khác, ...;
- Tăng cường tìm nguồn công trình xây lắp ngoài VNPT: Điện lực, Mobiphone, Viettel, SCTV, FPT, các Ban quản lý đầu tư xây dựng các tỉnh thành...;
- Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng để tìm nguồn công việc, liên danh liên kết với tham gia dự thầu các gói thầu hiện tại Công ty chưa đủ năng lực, đặc biệt quan tâm liên kết với các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn.

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết bằng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài Tập đoàn Bưu chính Viễn thông.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ đảm bảo quay vòng vốn nhanh cấp vốn kịp thời có các dự án đã ký hợp đồng.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, để xây dựng công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể PTCO.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về hình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện. Hội đồng Quản trị tin tưởng Đại hội cổ đông sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2025.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Dung

BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện như sau:

Phần 1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung kiểm tra, giám sát cụ thể gồm:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2024:

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	NQĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	So với NQĐHĐCĐ	So với cùng kỳ
Doanh thu	28,472	29,326	41,221	141%	145%
Lợi nhuận sau thuế	0,092	1,000	1,501	150%	1633%
Cổ tức	0%	5%	5%	100%	

Nhận xét:

Căn cứ số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ, trong đó doanh thu đạt 141% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt 150% kế hoạch. So với kết quả thực hiện năm 2023, Công ty đã đạt doanh thu tăng 45% so với năm 2023, lợi nhuận tăng mạnh 1.633% so với năm 2023. Điều này cho thấy Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh, đã cải thiện được doanh thu và lợi nhuận rất nhiều so với năm 2023.

2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tích cực điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ để đánh giá tình hình, thảo luận những vấn đề cần thiết và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty tại từng thời điểm. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời, tổ chức tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm lao động dôi dư để tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận kinh doanh.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp và linh hoạt với biến động của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

3. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương

Tình hình lao động tăng giảm trong năm 2024 như sau:

Diễn giải	Năm 2024	Năm 2023
Đầu năm	49	63
Tăng	0	3
Giảm	6	18
Cuối năm	43	48

* Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2024 là 43 người, giảm 6 người tương đương giảm 10,5% so với nhân dự đầu năm 2024, do xin thôi nghỉ việc vì lý do cá nhân.

Về tiền lương của CB.CNV:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/giảm
Thu nhập bình quân CBCNV (đồng/người/tháng)	12.974.530	9.610.000	35%

Trong năm 2024, Công ty đã tăng mạnh thu nhập của người lao động, bình quân mỗi lao động được 12,97 triệu đồng/tháng, tăng 35% so với năm 2023, đây cũng là cố gắng lớn của Ban điều hành công ty trong việc thu hút và đãi ngộ người lao động. Ban Kiểm soát đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục cơ cấu lại bộ máy lao động, đảm bảo mức thu nhập phản ánh đúng khối lượng và chất lượng công việc của người lao động nhằm tạo động lực cho người lao động và nâng cao năng suất lao động của Công ty.

4. Kết quả SXKD và công tác kinh doanh:

4.1. Nhận xét chung.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, theo dõi và ghi nhận số liệu tài chính kế toán theo đúng các quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2. Doanh thu – Chi phí.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2024	2023	+/- (%)
Doanh thu bán hàng hóa	211.400.000	634.283.890	-66,67%
Doanh thu hoạt động xây lắp	36.831.482.187	23.626.211.447	55,89%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.138.144.214	4.136.757.257	0,03%
Doanh thu hoạt động tài chính	40.079.998	39.501.331	1,46%
Thu nhập khác	-	35.695.000	-100,00%
Tổng doanh thu	41.221.106.399	28.472.448.925	44,78%
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	192.000.000	605.289.670	-68,28%
Giá vốn hoạt động xây lắp	33.194.151.520	21.762.073.255	52,53%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	-	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	280.906.020	-100,00%
Chi phí cho nhân viên	3.143.584.333	2.992.864.182	5,04%
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	71.802.610	84.194.281	-14,72%
Chi phí khấu hao	60.831.780	60.831.780	0,00%
Thuế, phí và lệ phí	1.417.278.423	1.066.893.098	32,84%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	490.898.706	231.296.482	112,24%
Chi phí QLDN khác	669.020.124	983.473.972	-31,97%
Chi phí bán hàng	17.820.000		
Chi phí hoạt động tài chính	-	20.273.973	-100,00%
Chi phí khác	13.592.323	212.334.558	-93,60%
Tổng chi phí	39.270.979.819	28.300.431.271	38,76%
Lợi nhuận trước thuế	1.950.126.580	172.017.654	1033,68%
Thuế TNDN	449.611.899	80.141.224	461,02%
Lợi nhuận sau thuế	1.500.514.681	91.876.430	1533,19%
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động bán hàng hóa	90,82%	95,43%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động xây lắp	90,12%	92,11%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) cung cấp dịch vụ	0,00%	0,00%	

🔧 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu năm 2024 đạt 41,221 tỷ đồng, tăng 45% so với năm 2023, hoàn thành 141% kế hoạch năm.
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 1,5 tỷ đồng, tăng trưởng vượt bậc 1.633% so với năm 2023, hoàn thành 150% kế hoạch năm.
- ➔ Công ty đã thực hiện tốt các mục tiêu kinh doanh, đặc biệt ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ về lợi nhuận so với năm trước.

🔧 Cơ cấu doanh thu

- Doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động xây lắp viễn thông, chiếm 89% tổng doanh thu, tăng 55,89% so với năm 2023.
 - Doanh thu từ cung cấp dịch vụ viễn thông giữ ổn định và chiếm khoảng 10% tổng doanh thu.
 - Doanh thu bán hàng hóa giảm nhưng không ảnh hưởng đáng kể tới cơ cấu doanh thu chung.
- ➔ Công ty đã định hướng tập trung đúng trọng tâm vào hoạt động xây lắp – lĩnh vực cốt lõi mang lại giá trị cao.

4.3. Quy mô tổng tài sản - nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2024	2023	+/- (%)
Tài sản ngắn hạn	32.069.216.906	24.688.461.460	29,90%
Tiền	2.625.628.219	3.755.595.685	-30,09%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	597.375.123	815.358.082	-26,73%
Các khoản phải thu ngắn hạn	26.143.050.819	17.078.768.792	53,07%
Hàng tồn kho	2.578.352.949	2.556.835.608	0,84%
Tài sản ngắn hạn khác	124.809.796	481.903.293	-74,10%
Tài sản dài hạn	697.429.037	871.725.926	-19,99%
Các khoản phải thu dài hạn	102.485.815	92.075.062	11,31%
Tài sản cố định	370.437.026	559.352.066	-33,77%
Tài sản dở dang dài hạn	3.020.000	-	
Tài sản dài hạn khác	221.486.196	220.298.798	0,54%
Tổng tài sản	32.766.645.943	25.560.187.386	28,19%
Nợ phải trả	14.171.028.698	8.373.208.392	69,24%
Nợ ngắn hạn	12.995.451.653	7.197.631.347	80,55%
Nợ dài hạn	1.175.577.045	1.175.577.045	0,00%
Vốn chủ sở hữu	18.595.617.245	17.186.978.994	8,20%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000	0,00%
Vốn khác của chủ sở hữu	3.216.843.430	3.216.843.430	0,00%
Quỹ đầu tư phát triển	1.992.214.063	1.992.214.063	0,00%
Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	19.731.513	19.731.513	0,00%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.366.828.239	(41.810.012)	
Tổng nguồn vốn	32.766.645.943	25.560.187.386	28,19%

- Tổng tài sản tại 31/12/2024 đạt 32,77 tỷ đồng, tăng 28,19% so với cuối năm 2023.

- Nợ phải trả tăng 69,24%, chủ yếu là nợ ngắn hạn, nhằm đáp ứng nhu cầu tài trợ cho hoạt động kinh doanh mở rộng.
 - Vốn chủ sở hữu tăng 8,2%, lợi nhuận chưa phân phối chuyển từ lỗ sang đạt 1,367 tỷ đồng.
- ➔ Tình hình tài chính được củng cố, khả năng sinh lời cải thiện đáng kể; tuy nhiên cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ tỷ lệ nợ vay để đảm bảo cân đối tài chính an toàn.

4.4. Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	2024	2023	+/- (%)
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	2,47	3,43	-28,06%
Tỷ số thanh toán nhanh	2,27	3,07	-26,20%
Vòng quay khoản phải thu	1,58	1,66	-5,26%
Vòng quay hàng tồn kho	15,97	11,11	43,81%
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	76,21%	48,72%	
Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản	43,25%	32,76%	
Biên độ lợi nhuận gộp	18,93%	21,23%	
Biên độ lợi nhuận ròng	3,64%	0,32%	
EPS	1250	77	1523,38%
ROE	8,07%	0,53%	
ROA	4,58%	0,36%	

Nhận xét:

1. Khả năng thanh toán

- Tỷ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 3,43 xuống 2,47 (giảm 28,06%).
- Tỷ số thanh toán nhanh giảm từ 3,07 xuống 2,27 (giảm 26,20%).

➔ Các chỉ số thanh toán giảm cho thấy khả năng thanh khoản của công ty có suy giảm nhẹ, nguyên nhân có thể do gia tăng nợ ngắn hạn và tăng quy mô hoạt động. Tuy nhiên, mức 2,47 và 2,27 **vẫn trên ngưỡng an toàn** (thường yêu cầu >1), nên khả năng thanh toán của công ty vẫn tốt.

2. Hiệu quả quản lý tài sản

- Vòng quay khoản phải thu giảm nhẹ từ 1,66 xuống 1,58 (giảm 5,26%).
- Vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 11,11 lên 15,97 (tăng 43,81%).

➔ Vòng quay khoản phải thu giảm nhẹ, phản ánh việc thu hồi công nợ **chậm hơn** một chút so với năm trước, cần theo dõi kỹ hơn công tác quản lý công nợ.

Vòng quay hàng tồn kho tăng cao cho thấy công ty **luân chuyển hàng hóa nhanh hơn**, tồn kho giảm, giúp **giải phóng vốn lưu động**.

3. Cơ cấu tài chính

- Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tăng từ 48,72% lên 76,21%.

- Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tăng từ 32,76% lên 43,25%.

➔ Tỷ lệ đòn bẩy tài chính tăng, chủ yếu do tăng nợ phải trả người bán. Mức nợ hiện tại vẫn **trong tầm kiểm soát**, nhưng cần lưu ý kế hoạch thanh toán.

4. Khả năng sinh lời

- Biên độ lợi nhuận gộp giảm từ 21,23% xuống 18,93%.

- Biên độ lợi nhuận ròng tăng từ 0,32% lên 3,64%.

➔ Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ cho thấy áp lực chi phí đầu vào. Tuy nhiên, biên lợi nhuận ròng tăng mạnh, chứng tỏ công ty **kiểm soát tốt chi phí hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh** so với năm trước.

5. Chỉ số lợi nhuận trên cổ phiếu và tỷ suất sinh lời

- EPS (Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu) tăng mạnh từ 77 đồng lên 1.250 đồng (+1523%).

- ROE (Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu) tăng từ 0,53% lên 8,07%.

- ROA (Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản) tăng từ 0,36% lên 4,58%.

➔ Các chỉ số EPS, ROE, ROA đều tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là EPS và ROE, phản ánh việc **sử dụng vốn hiệu quả hơn, khả năng tạo ra giá trị cho cổ đông được cải thiện rõ rệt**.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, ngành viễn thông tại Việt Nam tiếp tục đối mặt với môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp xây lắp, cung cấp dịch vụ viễn thông như PTCO phải liên tục nâng cao năng lực thi công, năng suất lao động và hiệu quả tài chính để duy trì sức cạnh tranh

Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV đã cố gắng rất nhiều để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, các chỉ số doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng rất tốt so với năm 2023, song song với nỗ lực tiết giảm chi phí, tinh gọn bộ máy tổ chức nâng cao hiệu suất công việc, tăng cường năng lực điều hành cũng như kiểm soát tài chính chặt chẽ.

- Đối với công tác quản lý tài chính kế toán, trên cơ sở Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành tốt các quy định về ghi chép, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Kiến nghị:

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2024, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- 2.1. Tiếp tục tập trung vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ thông qua, đồng thời tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí đi kèm với những giải pháp cụ thể để bảo đảm điều hành linh hoạt, liên tục và đạt hiệu quả.
- 2.2. Tích cực liên hệ, mở rộng đối tượng khách hàng là các đơn vị ngoài ngành viễn thông để tăng nguồn công việc cho công ty, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Tăng cường kiểm soát, cắt giảm chi phí đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng và hợp đồng mới để gia tăng lợi nhuận, tăng biên độ lợi nhuận trên doanh thu của công ty. Phấn đấu cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh của công ty đạt mức bình quân trong ngành xây dựng.

- 2.4. Tổ chức sắp xếp nhân sự phù hợp để bộ máy của Công ty tinh gọn, giảm chi phí, tăng năng suất lao động cho công ty, tăng thu nhập bình quân của các bộ công nhân viên.
- 2.5. Tiếp tục thực hiện trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. các khoản giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển theo đúng quy định để tạo nguồn khi xử lý, tránh gây biến động lớn vào năm xử lý.
- 2.6. Khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm các khoản công nợ còn tồn đọng kéo dài, tập trung thu các khoản nợ phải thu tồn lâu năm, xử lý các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu.
- 2.7. Tập trung cải thiện tình hình kinh doanh của công ty con.

Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tăng cường giám sát chi phí sản xuất kinh doanh của công ty để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện giám sát tình hình kinh doanh của công ty con.
4. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, định kỳ thẩm tra tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm.
5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty; đảm bảo triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025 kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT, BKS.



Mai Thị Thanh Phương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BKS NĂM 2024

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 15/6/2024 về việc chi trả mức thù lao của HĐQT và BKS.

Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 – Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện xin báo cáo mức thù lao như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024	100%
2	Tiền lương bình quân của CBCNV/tháng	9.088.605
3	Tổng thù lao HĐQT và BKS được hưởng = $[(9.088.605 \times 50\% \times 100\%) \times 7 \text{ TV} \times 12 \text{ tháng}]$	381.721.414

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện điều chỉnh, bổ sung đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 22/5/2021.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông chấp thuận việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2025 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành tương ứng.

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2025

BẢNG ĐỀ NGHỊ TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2024

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	Tỷ lệ %/LN	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo sổ sách	1.500.514.681	100%	
2	Cổ tức năm 2024 (5%/vốn điều lệ)	600.000.000	39,99%	
3	Trích lập các quỹ	900.514.681	60,01%	
3.1	Quỹ phúc lợi & khen thưởng	450.000.000	30,00%	
3.2	Lợi nhuận sau thuế để lại	450.514.681	30,01%	

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

TỜ TRÌNH
V/v lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DV-XD Công trình Bưu điện.

Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định cụ thể tại Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện.

Căn cứ Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội cổ đông thường niên danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như sau:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- 2/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- 3/ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội cổ đông thường niên Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Thị Thanh Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DV-XD CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DV-XD Công trình Bưu điện.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15/11/2017;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư v/v Ban hành quy định nội dung hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch Vụ - Xây Dựng Công Trình Bưu Điện.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch Vụ - Xây Dựng Công Trình Bưu Điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty với một số nội dung chính như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
2	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
3	Sản xuất thiết bị truyền thông - Chi tiết: Sản xuất các thiết bị trong ngành truyền hình. Sản xuất thiết bị viễn thông, internet. Sản xuất thiết bị trong lĩnh vực viễn thông	2630	
4	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
5	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651	
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
7	Sản xuất điện - Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511	
8	Truyền tải và phân phối điện - Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	
9	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
10	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
11	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng hạ tầng viễn thông, các hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center). Xây dựng công trình: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị.	4299	
13	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
14	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí - (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh	4322	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)		
15	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Xây lắp công trình viễn thông	4329	
16	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
17	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn thiết bị bảo vệ	4669	
18	Xuất bản phần mềm - (trừ xuất bản phẩm)	5820	
19	Hoạt động viễn thông khác	6190	
20	Lập trình máy vi tính - Chi tiết: Sản xuất phần mềm. Lập trình máy vi tính	6201	
21	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	
22	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	
23	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	
24	Cổng thông tin - Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312	
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. Kinh doanh bất động sản khác.	6810	
26	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212	
27	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center), các thiết bị trong ngành truyền hình. Ứng dụng công nghệ mới để sản xuất thiết bị thông tin, viễn thông	7490	
28	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Chi tiết: Cho thuê thiết bị viễn thông và tin học	7730	
29	Cung ứng lao động tạm thời	7820	
30	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
31	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220	
32	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Đào tạo công nghệ viễn thông. Đào tạo công nghệ thông tin	8559	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ - Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4210	
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng công trình: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị.	4290	

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao - Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở).	2395	
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất cột ăng ten (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thiết bị bảo vệ	3290	
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).	4659	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc. Thiết kế thiết bị bảo vệ . Thiết kế mạng công trình thông tin, bưu chính viễn thông	7110	
6	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm phục vụ công tác quản lý chất lượng mạng viễn thông	7120	
7	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511	
8	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512	

4. Giao cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 



Mai Xuân Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ-XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2025 -2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DV-XD Công trình Bưu điện.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện điều chỉnh, bổ sung lần 2 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/5/2021.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch SXKD giai đoạn 2025-2029, theo phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 



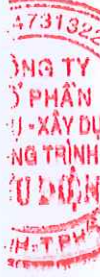

Mai Xuân Dung

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2025-2029

1. Kế hoạch kinh doanh

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Doanh thu thuần	44.270.000.000	47.811.600.000	51.636.528.000	55.767.450.240	60.228.846.259
2	Giá vốn	36.057.043.642	38.941.607.133	42.056.935.704	45.421.490.560	49.055.209.805
	Trong đó: - Chi phí khấu hao	128.083.260	128.083.260	128.083.260	128.083.260	128.083.260
3	Lợi nhuận gộp	8.212.956.358	8.869.992.867	9.579.592.296	10.345.959.680	11.173.636.455
4	Lợi nhuận tài chính	42.794.169	46.217.703	49.915.119	53.908.329	58.220.995
	Trong đó: - Cổ tức nhận từ các đơn vị đầu tư vốn					
	- Lãi tiền gửi	42.794.169	46.217.703	49.915.119	53.908.329	58.220.995
5	Chi phí bán hàng	19.245.600	20.785.248	22.448.068	24.243.913	26.183.426
	Trong đó: - Chi phí khấu hao					
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.153.742.582	6.646.041.989	7.177.725.348	7.751.943.375	8.372.098.846
	Trong đó: - Chi phí khấu hao					
7	Lợi nhuận khác					
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.082.762.346	2.249.383.334	2.429.334.000	2.623.680.720	2.833.575.178
9	Chi phí thuế TNDN	485.580.851	524.427.319	566.381.505	611.692.025	660.627.387
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.597.181.495	1.724.956.015	1.862.952.496	2.011.988.695	2.172.947.791



2. Kế hoạch vốn lưu động

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028	31/12/2029
1.	Các khoản phải thu ngắn hạn	28.029.074.203	30.271.400.139	32.693.112.150	35.308.561.122	38.133.246.012
2.	Hàng tồn kho	2.790.516.473	3.013.757.791	3.254.858.414	3.515.247.087	3.796.466.854
3.	Tài sản ngắn hạn khác	85.689.333	92.544.480	99.948.038	107.943.881	116.579.392
4.	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn (không bao gồm vay ngắn hạn)	14.465.234.488	15.622.453.247	16.872.249.507	18.222.029.467	19.679.791.825
5.	Vốn lưu động ngoài tiền mặt và tài sản phi hoạt động ngắn hạn	16.440.045.521	17.755.249.162	19.175.669.095	20.709.722.623	22.366.500.433



TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (Chi nhánh tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn Thông TP. Hồ Chí Minh).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DV-XD công trình Bưu điện.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện.

Trong quá trình hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện sẽ phát sinh một số hợp đồng, giao dịch giữa Công ty một số đối tác là tổ chức có liên quan. Tuân thủ những quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện và Chi nhánh tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn Thông TP. Hồ Chí Minh có giá trị: lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản; và các giao dịch có tổng giá trị hợp đồng trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.
2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Mai Xuân Dung*



Mai Xuân Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

STT	Chỉ tiêu	mã số	Năm 2024	Năm 2023
A	Tài sản ngắn hạn	100	32.069.216.906	24.688.461.460
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.625.628.219	3.755.595.685
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	597.375.123	815.358.082
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	26.143.050.819	17.078.768.792
IV	Hàng tồn kho	140	2.578.352.949	2.556.835.608
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	124.809.796	481.903.293
B	Tài sản dài hạn	200	697.429.037	871.725.926
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	102.485.815	92.075.062
II	Tài sản cố định	220	370.437.026	559.352.066
	1. TSCĐ hữu hình	221	370.437.026	559.352.066
	2. TSCĐ thuê tài chính	224	0	0
	3. TSCĐ vô hình	227	0	0
III	Bất động sản đầu tư	230	0	0
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	3.020.000	0
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
VI	Tài sản dài hạn khác	260	221.486.196	220.298.798
Tổng cộng tài sản			32.766.645.943	25.560.187.386
A	Nợ phải trả	300	14.171.028.698	8.373.208.392
I	Nợ ngắn hạn	310	12.995.451.653	7.197.631.347
II	Nợ dài hạn	330	1.175.577.045	1.175.577.045
B	Vốn chủ sở hữu	400	18.595.617.245	17.186.978.994
I	Vốn chủ sở hữu	410	18.595.617.245	17.186.978.994
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	3.216.843.430	3.216.843.430
	5. Cổ phiếu quỹ	415	0	0
	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.992.214.063	1.992.214.063
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19.731.513	19.731.513
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.366.828.239	-41.810.012
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-133.686.442	-41.810.012
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	1.500.514.681	0
	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
	13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	429		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn			32.766.645.943	25.560.187.386

TP.HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2025

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Tuấn Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	41.181.026.401	28.397.252.594
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	41.181.026.401	28.397.252.594
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	33.386.151.520	22.648.268.945
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.794.874.881	5.748.983.649
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		40.079.998	39.501.331
7.	Chi phí tài chính	22		-	20.273.973
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	20.273.973
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.3	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.3	17.820.000	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	5.853.415.976	5.419.553.795
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.963.718.903	348.657.212
12.	Thu nhập khác	31	VI.5	-	35.695.000
13.	Chi phí khác	32	VI.6	13.592.323	212.334.558
14.	Lợi nhuận khác	40		(13.592.323)	(176.639.558)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.950.126.580	172.017.654
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		449.611.899	80.141.224
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.500.514.681	91.876.430
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.250	77

TP. HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2025

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Tuấn Việt

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC NĂM 2024

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	12.841.323	48.666.498
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.612.786.896	2.206.929.187
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	1.500.000.000
Cộng	2.625.628.219	3.755.595.685

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý Dự án Tây Thành phố – Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	5.511.805.493	7.268.433.042
Viễn thông Long An – Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam	2.874.538.089	337.662.503
Trung tâm Viễn thông Tân Bình	2.819.459.880	250.814.603
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam – Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	2.534.689.338	2.003.420.224
Các khách hàng khác	5.973.687.514	2.185.998.337
Cộng	19.714.180.314	12.046.328.709

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hoàng Lộc Bạc Liêu	780.966.709	-
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế Việt Nam	-	24.300.000
Các nhà cung cấp khác	95.700.001	2.247.301
Cộng	876.666.710	26.547.301

4. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	216.320.422	-	227.319.720	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.561.134.612	-	2.557.624.111	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.179.623.460	-	2.625.823.650	-
Cộng	5.957.078.494	-	5.410.767.481	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	403.125.744	-	190.627.390	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.993.415.125	-	2.184.396.138	-
Hàng hóa	930.894.800	(749.082.720)	930.894.800	(749.082.720)
Cộng	3.327.435.669	(749.082.720)	3.305.918.328	(749.082.720)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Số cuối năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Trong đó:					

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	4.517.599.384	612.446.967	643.762.615	8.274.773.867
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.345.565.417	4.517.599.384	1.448.992.379	643.762.615	9.955.919.795
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	94.803.636	-	188.915.040
Số cuối năm	3.439.676.821	4.517.599.384	1.543.796.015	643.762.615	10.144.834.835
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	447.861.115	-	111.490.951	-	559.352.066
Số cuối năm	353.749.711	-	16.687.315	-	370.437.026
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 265.565.930 VND.

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	123.655.131	48.933.341
Chi phí sửa chữa, bảo trì	70.913.793	130.989.549
Thuế nhà đất	26.917.272	40.375.908
Cộng	221.486.196	220.298.798

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	3.304.031.116	1.986.524.468
Công ty Cổ phần Viễn thông Thái Ngân	1.232.207.600	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Đông Dương	993.236.652	153.216.690
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	909.608.025	909.608.025
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Trí Đức	96.806.050	563.939.552
Các nhà cung cấp khác	2.137.504.596	1.130.911.852
Cộng	8.673.394.039	4.744.200.587

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	312.080.411	187.498.523
Các khách hàng khác	1.862.357	1.862.357
Cộng	313.942.768	189.360.880

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	352.626.245	-	946.223.019	(911.641.556)	387.207.708	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.141.224	14.305.244	449.611.899	(136.322.428)	393.430.695	14.305.244
Thuế thu nhập cá nhân	-	117.154.578	29.542.976	(22.892.950)	-	110.504.552
Tiền thuế đất	-	350.443.471	1.168.144.902	(817.701.431)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	432.767.469	481.903.293	2.598.522.796	(1.893.558.365)	780.638.403	124.809.796

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% đối với các hàng hóa, dịch vụ được qui định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình		
Bru điện	449.611.899	80.141.224
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	-	-
Cộng	449.611.899	80.141.224

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m² đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với mức 213.840 VND/m² đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 91.260 VND/m² với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả khác**12a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	239.261.584	184.939.762
Cổ tức phải trả	606.653.500	693.650.500
Phải trả cho các đội thi công	1.931.700	6.418.906
Cộng	847.846.784	885.009.168

12b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Nhận ký quỹ dài hạn	1.027.679.016	1.027.679.016
Cộng	1.175.577.045	1.175.577.045

12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến Chi phí dự phòng bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập	75.391.164	-
Số cuối năm	75.391.164	-



14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	92.749.322	-	(15.000.000)	77.749.322
Quỹ phúc lợi	126.254.827	91.876.430	(168.166.667)	49.964.590
Cộng	219.004.149	91.876.430	(183.166.667)	127.713.912

15. Vốn chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2025

Tổng Giám đốc 

Nguyễn Tuấn Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

TP.HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2025

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
DV-XD CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần DV-XD Công trình Bưu điện.

Tôi tên Mai Xuân Dung là cổ đông của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện đại diện cho **180.000** cổ phần tương đương 15% vốn điều lệ của Công ty (theo quyết định số 142/QĐ-VNPT.TP.HCM-NS ngày 20/3/2017) đề nghị Hội đồng quản trị cho Tôi được đề cử như sau:

Họ và tên: Ông **Nguyễn Tuấn Việt** hiện là Tổng giám đốc của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện, đang nắm giữ 180.400 cổ phần tương đương 15,03% vốn điều lệ của Công ty (Bao gồm 180.000 cổ phần (50% phần vốn của VNPT tại PTCO) theo quyết định số 103/QĐ-VNPT.TPHCM-NS ngày 04/3/2025).

CCCD số: 001 077 008 552 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 28/6/2022.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: 30 B 6 Điện Biên Phủ, phường 25 quận Bình Thạnh, TP. HCM.

Điện thoại: 0918.017.902

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp PTTH.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư kỹ thuật viễn thông.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 do Công ty tổ chức ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Tôi xin cam kết số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày 06/05/2025 (thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025).

Trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI ĐỀ CỬ


Mai Xuân Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ-XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIỆM NĂM 2025

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT
NHIỆM KỲ 2022-2027

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phần có quyền		
		Nam	Nữ			Sở hữu	Được ủy quyền	Tổng cộng
1	NGUYỄN TUẤN VIỆT	24/01/1977		Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư kỹ thuật viễn thông	Tổng giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện	400	180.000	180.400

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN TUẤN VIỆT
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	24/01/1977
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	001077008552
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	39/10A đường số 23 Phường Hiệp Bình Chánh Thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại công ty:	0918017902
10/ Địa chỉ email:	vietnt.hcm@vnpt.vn
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Kỹ thuật Viễn Thông
12/ Quá trình công tác: + Từ 04/2001 đến 06/2009 + Từ 2009- đến 12/2024 + Từ 17/3/2025 đến nay:	Kỹ sư viễn thông, Công ty cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện (CTIN) Giám đốc Chi nhánh Công ty Tin học Bưu điện (CTIN) Tổng giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện.
13/ Các chức vụ công tác hiện nay (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác):	Tổng giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện.
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại ngày 06/5/2025) 18.400.000 cổ phiếu, chiếm 15,033% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): Tập đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam	180.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	400 cổ phiếu, chiếm 0,033% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	- Lê Thị The – Mối quan hệ: Mẹ; nắm giữ: 00 CP; - Nguyễn Xuân Bách – Mối quan hệ: Con – không nắm

	giữ cổ phiếu của Công ty; - Nguyễn Xuân Thắng – Mỗi quan hệ: Anh – không nắm giữ cổ phiếu của Công ty; - Nguyễn Thanh Bình – Mỗi quan hệ: Em trai – không nắm giữ cổ phiếu của Công ty; - Hoàng Thị Minh Thuận – Mỗi quan hệ: Chị dâu – không nắm giữ cổ phiếu của Công ty; - Nguyễn Ngọc Hoa – Mỗi quan hệ: Em dâu – không nắm giữ cổ phiếu của Công ty;
17/ Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

(Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2025)

Ứng cử viên



Nguyễn Tuấn Việt



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT (MẪU)

SỐ THỨ TỰ

1

HỌ VÀ TÊN :

NGUYỄN VĂN A

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU

1.000

Số: /2025/NQ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ – xây dựng công trình Bưu điện (sửa đổi, bổ sung lần 2) được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/05/2021;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện vào ngày 31/5/2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện được tổ chức tại Hội trường lầu 7 tòa nhà 12/1 NTMK phường Đa Kao quận 1, TP.HCM ngày 31/5/2025 với Cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần bằng % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:
 - + Doanh thu: 41,221 tỷ đồng;
 - + Lợi nhuận sau thuế: 1,5 tỷ đồng;
 - + Thu nhập bình quân/tháng/người: 12,9 triệu đồng;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:
 - + Chỉ tiêu doanh thu: 44,270 tỷ đồng;
 - + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: 1,597 tỷ đồng;
 - + Thu nhập bình quân của người lao động: 13,5 triệu đồng/tháng;
 - + Chỉ tiêu cổ tức cổ đông: 6 %.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác năm 2025 của Ban kiểm soát.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.

Nội dung 6: Thông qua Bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024, cụ thể:

- + Cổ tức năm 2024 là: 5% vốn điều lệ của Công ty;
- + Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng: 450.000.000 đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế để lại: 450.514.681 đồng.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình thay đổi, bổ sung: ngành, nghề kinh doanh.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình Kế hoạch SXKD giai đoạn 2025-2029.



Nội dung 11: Thông qua Tờ trình ký hợp đồng, giao dịch với người có liên quan: Chi nhánh tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam - Viễn Thông TP. Hồ Chí Minh.

Nội dung 12: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Cụ thể:

+ Chấp thuận cho Ông từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027;

+ Chấp thuận bầu bổ sung 01 thành viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, kết quả bầu cử: Ông trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện thông qua toàn văn bản tại cuộc họp ngày 31/5/2025. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Mai Xuân Dung



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580
MSĐKDN: 0304732322



QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

NĂM 2025

ĐH CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện .

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dịch vụ xây dựng Công trình Bưu điện được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây :

Điều 1: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

1. Là các cổ đông hoặc là người được ủy quyền của cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội cổ đông năm thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện, do Chi nhánh Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) công bố ngày 06/5/2025.
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh và giữ trật tự Đại hội;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
5. Không hút thuốc trong Phòng Đại hội;
6. Hạn chế nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội, các máy điện thoại di động đề nghị tắt máy hoặc để chế độ im lặng.

Điều 2: Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn gồm 3 người, bao gồm Chủ tọa và 02 thành viên; Chủ tịch Chủ tọa đoàn đồng thời là Chủ tọa Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện .
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;

- b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Chủ tọa đoàn: làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ quyết theo đa số.

Điều 3: Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 1 người do Chủ tọa đoàn giới thiệu (thông qua Ban tổ chức Đại hội); chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa đoàn.
2. Nhiệm vụ của Ban thư ký :
 - a. Giúp Chủ tọa đoàn kiểm tra tư cách Đại biểu (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Chủ tọa đoàn công bố các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Chủ tọa đoàn đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, Chủ tọa đoàn quyết định;
 - d. Ghi đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông quan hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua Đại hội.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu :
 - a. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.
 - b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện được tiến hành.

Điều 5: Thảo luận tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu Thảo luận và chuyển cho Thư ký;

- Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên Chủ tọa đoàn;
- Đại biểu cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời tại Đại hội sẽ được Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện trực tiếp trả lời bằng văn bản.

Điều 6: Biểu quyết thông qua các vấn đề cần lấy ý kiến Đại hội.

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết theo phương thức biểu quyết thông qua Đại hội.

2. Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết được ban tổ chức in và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội.
- Mỗi Đại biểu chỉ có 01 phiếu biểu quyết. Trên phiếu ghi rõ mã Đại biểu, Họ và tên Đại biểu, tổng số lượng cổ phần của Đại biểu đó.

3. Cách thức biểu quyết: Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án: **Đồng ý, Không đồng ý hoặc có ý kiến** cho từng vấn đề theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Phiếu không phải do ban tổ chức phát ra.

Điều 7: Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Thi hành Quy chế

Đại biểu tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này.

Quy chế này gồm có 8 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580
MSĐKDN: 0304732322



QUY CHẾ

**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2022-2027**

NĂM 2025

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2025

QUY CHẾ

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2022-2027

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Dịch vụ xây dựng Công trình Bưu điện tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1 : Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt :

- Công ty : Công ty cổ phần dịch vụ xây dựng Công trình Bưu điện
- HĐQT : Hội đồng quản trị :
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 2 : Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

1. Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị.
2. Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có)

Điều 4 . Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua, thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ :

- a. Giới thiệu và phát phiếu bầu;
- b. Tiến hành kiểm phiếu;
- c. Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 5. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:

1. Số lượng thành viên HĐQT:

- a. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 người
- b. Số lượng thành viên HĐQT sẽ được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử.

2. Nhiệm kỳ 2022-2027

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị :

a. Không thuộc đối tượng theo khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác;

c. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác;

d. Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6: Quy định về hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT

1 Hồ sơ bao gồm :

- a. Đơn ứng cử, đề cử (theo mẫu);
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- c. Bản sao chứng thực trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CCCD hoặc GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- d. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);

e. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy chế này quy định;

2. Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử ngay tại đại hội vui lòng gửi hồ sơ về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

1. Dựa vào hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện để bầu thành viên HĐQT.

2. Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 8. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

1. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc bầu thành viên HĐQT công ty được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

3. Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT.

4. Đại biểu có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

5. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban Kiểm Phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Điều 9. Quy định đề cử, ứng cử vào HĐQT

1. Quy định chung :

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần của Công ty có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT.

2. Số lượng ứng viên:

Số lượng ứng viên HĐQT mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên;

3. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử/ứng cử Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quy định về Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu “ Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện”.

Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu (sở hữu và được ủy quyền).

b. Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu.

Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho ban kiểm phiếu.

2. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a. Phiếu hợp lệ:

Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

b. Các phiếu bầu sau đây sẽ được xem là không hợp lệ :

c. Phiếu không theo mẫu quy định không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty.

d. Phiếu gạch xoá, sửa chữa hoặc ghi thêm tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCD thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

e. Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

f. Phiếu không còn nguyên vẹn;

g. Phiếu có tổng số cổ phần bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số cổ phần của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

h. Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

Điều 11 : Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Cổ đông phải tự mình dùng bút ghi số phiếu bầu cử cho các thành viên mà mình tín nhiệm và tự cộng tổng số phiếu bầu.

2. Trong trường hợp có sai sót, cổ đông có thể liên hệ với ban Kiểm Phiếu xin cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu)

3. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

4. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

5. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

6. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

7. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong được niêm phong và bàn giao cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 12 : Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

1. Người trúng cử vào thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì ứng cử viên nào có sở hữu cổ phần hoặc sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử, trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 13. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm :

Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

3. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

3. Quy chế này gồm có 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 28
8. Phụ lục	29

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 61/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304731322, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 24 tháng 3 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (028) 3805 0707
- Fax : +84 (028) 3805 0707

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sửa chữa, bảo dưỡng anten, mạng viễn thông, hệ thống tiếp đất, hệ thống chống sét, hệ thống máy điều hoà không khí, hệ thống ác quy, hệ thống hầm cống cáp viễn thông, hệ thống cấp thoát nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán);
- Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Mai Xuân Dung	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Trần Quang Nghĩa	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Công Tùng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Mai Thị Thanh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Lâm Chí Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc	Không còn là đại diện vốn Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam từ ngày 04 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Phó Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2025 Đại diện vốn Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam từ ngày 04 tháng 3 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc	Có hiệu lực đến ngày 24 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Tổng Giám đốc	Có hiệu lực từ ngày 24 tháng 3 năm 2025

Ông Nguyễn Tuấn Việt đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Thanh Lâm – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy ủy quyền số 08/PTCO ngày 25 tháng 3 năm 2025.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và trong năm không có các sai lệch trọng yếu nào trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Mai Xuân Dung

Chủ tịch

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0777/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**Hoàng Thái Vương****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

Lương Anh Vũ**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1832-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.069.216.906	24.688.461.460
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.625.628.219	3.755.595.685
1. Tiền	111		2.625.628.219	2.255.595.685
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		597.375.123	815.358.082
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	597.375.123	815.358.082
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.143.050.819	17.078.768.792
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	19.714.180.314	12.046.328.709
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	876.666.710	26.547.301
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.957.078.494	5.410.767.481
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(404.874.699)	(404.874.699)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.578.352.949	2.556.835.608
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.327.435.669	3.305.918.328
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(749.082.720)	(749.082.720)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		124.809.796	481.903.293
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	124.809.796	481.903.293
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		697.429.037	871.725.926
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		102.485.815	92.075.062
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	102.485.815	92.075.062
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		370.437.026	559.352.066
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	370.437.026	559.352.066
- Nguyên giá	222		10.515.271.861	10.515.271.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.144.834.835)	(9.955.919.795)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		265.565.930	265.565.930
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(265.565.930)	(265.565.930)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.020.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		3.020.000	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		221.486.196	220.298.798
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	221.486.196	220.298.798
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		32.766.645.943	25.560.187.386

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.171.028.698	8.373.208.392
I. Nợ ngắn hạn	310		12.995.451.653	7.197.631.347
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.673.394.039	4.744.200.587
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	313.942.768	189.360.880
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	780.638.403	432.767.469
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.099.697.671	589.479.814
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	76.826.912	137.809.280
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	847.846.784	885.009.168
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	75.391.164	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	127.713.912	219.004.149
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.175.577.045	1.175.577.045
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.175.577.045	1.175.577.045
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

5-C.T.T.A
TƯ VẤN
C
S. CHỈ M

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.595.617.245	17.186.978.994
I. Vốn chủ sở hữu	410		18.595.617.245	17.186.978.994
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19	3.216.843.430	3.216.843.430
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	1.992.214.063	1.992.214.063
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.19	19.731.513	19.731.513
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	1.366.828.239	(41.810.012)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(133.686.442)	(41.810.012)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.500.514.681	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		32.766.645.943	25.560.187.386

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025


Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập


Nguyễn Thanh Lâm
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	41.181.026.401	28.397.252.594
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		41.181.026.401	28.397.252.594
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	33.386.151.520	22.648.268.945
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.794.874.881	5.748.983.649
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	40.079.998	39.501.331
7. Chi phí tài chính	22		-	20.273.973
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	20.273.973
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	17.820.000	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.853.415.976	5.419.553.795
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.963.718.903	348.657.212
12. Thu nhập khác	31		-	35.695.000
13. Chi phí khác	32	VI.6	13.592.323	212.334.558
14. Lợi nhuận khác	40		(13.592.323)	(176.639.558)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.950.126.580	172.017.654
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	449.611.899	80.141.224
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.500.514.681</u>	<u>91.876.430</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>1.500.514.681</u>	<u>91.876.430</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.250</u>	<u>77</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.250</u>	<u>77</u>

Phạm Thị Huệ

Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thanh Lâm

Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.950.126.580	172.017.654
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	188.915.040	188.915.040
- Các khoản dự phòng	03	V.7, V.17	75.391.164	280.906.020
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(34.778.000)	(35.041.537)
- Chi phí lãi vay	06		-	20.273.973
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.179.654.784	627.071.150
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.717.599.283)	7.340.752.885
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24.537.341)	(165.014.310)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.587.426.908	(4.776.736.280)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.187.398)	(59.958.544)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(20.273.973)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(136.322.428)	(434.395.321)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(183.166.667)	(227.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.295.731.425)	2.284.445.607
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(1.267.375.123)	(2.115.358.082)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	1.485.358.082	1.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	34.778.000	35.041.537
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		252.760.959	(780.316.545)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN


Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(500.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16a, V.19	(86.997.000)	(634.612.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(86.997.000)	(1.134.612.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.129.967.466)	369.517.062
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.755.595.685	3.386.078.623
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.625.628.219	3.755.595.685


Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Thanh Lâm
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán); thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở); mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học; kinh doanh bất động sản; giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO có trụ sở chính tại số 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 43 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 49 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa, bảo trì. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 60 tháng.

Chi phí sửa chữa, bảo trì

Các chi phí sửa chữa, bảo trì ghi nhận theo từng lần phát sinh và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 26
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình chỉ có phần mềm máy tính, giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	12.841.323	48.666.498
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.612.786.896	2.206.929.187
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	1.500.000.000
Cộng	2.625.628.219	3.755.595.685

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 03 tháng đến dưới 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong và ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Tây Thành phố – Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	5.511.805.493	7.268.433.042
Viễn thông Long An – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	2.874.538.089	337.662.503
Trung tâm Viễn thông Tân Bình	2.819.459.880	250.814.603
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam – Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	2.534.689.338	2.003.420.224
Các khách hàng khác	5.973.687.514	2.185.998.337
Cộng	19.714.180.314	12.046.328.709

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hoàng Lộc Bạc Liêu	780.966.709	-
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế Việt Nam	-	24.300.000
Các nhà cung cấp khác	95.700.001	2.247.301
Cộng	876.666.710	26.547.301

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	216.320.422	-	227.319.720	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.561.134.612	-	2.557.624.111	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.179.623.460	-	2.625.823.650	-
Cộng	5.957.078.494	-	5.410.767.481	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn khác là khoản ký quỹ bảo hành công trình còn phải thu.

6. Nợ xấu

Khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tiền cung cấp dịch vụ của Ban quản lý Dự án Viễn thông TP. Hồ Chí Minh đã quá hạn trên 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	403.125.744	-	190.627.390	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.993.415.125	-	2.184.396.138	-
Hàng hóa	930.894.800	(749.082.720)	930.894.800	(749.082.720)
Cộng	3.327.435.669	(749.082.720)	3.305.918.328	(749.082.720)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	749.082.720	468.176.700
Trích lập dự phòng bổ sung	-	280.906.020
Số cuối năm	749.082.720	749.082.720

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Số cuối năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	4.517.599.384	612.446.967	643.762.615	8.274.773.867
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.345.565.417	4.517.599.384	1.448.992.379	643.762.615	9.955.919.795
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	94.803.636	-	188.915.040
Số cuối năm	3.439.676.821	4.517.599.384	1.543.796.015	643.762.615	10.144.834.835
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	447.861.115	-	111.490.951	-	559.352.066
Số cuối năm	353.749.711	-	16.687.315	-	370.437.026
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 265.565.930 VND.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	123.655.131	48.933.341
Chi phí sửa chữa, bảo trì	70.913.793	130.989.549
Thuế nhà đất	26.917.272	40.375.908
Cộng	221.486.196	220.298.798

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	3.304.031.116	1.986.524.468
Công ty Cổ phần Viễn thông Thái Ngân	1.232.207.600	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Đông Dương	993.236.652	153.216.690
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	909.608.025	909.608.025
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Trí Đức	96.806.050	563.939.552
Các nhà cung cấp khác	2.137.504.596	1.130.911.852
Cộng	8.673.394.039	4.744.200.587

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	312.080.411	187.498.523
Các khách hàng khác	1.862.357	1.862.357
Cộng	313.942.768	189.360.880

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	352.626.245	-	946.223.019	(911.641.556)	387.207.708	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.141.224	14.305.244	449.611.899	(136.322.428)	393.430.695	14.305.244
Thuế thu nhập cá nhân	-	117.154.578	29.542.976	(22.892.950)	-	110.504.552
Tiền thuê đất	-	350.443.471	1.168.144.902	(817.701.431)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	432.767.469	481.903.293	2.598.522.796	(1.893.558.365)	780.638.403	124.809.796

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện	449.611.899	80.141.224
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	-	-
Cộng	449.611.899	80.141.224

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m² đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với mức 213.840 VND/m² đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 91.260 VND/m² với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương bổ sung và quỹ dự phòng lương còn phải trả.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Tiền thuê đất trích trước phải trả.

16. Phải trả khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ ngắn hạn	239.261.584	184.939.762
Cổ tức phải trả	606.653.500	693.650.500
Phải trả cho các đội thi công	1.931.700	6.418.906
Cộng	847.846.784	885.009.168

16b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Nhận ký quỹ dài hạn	1.027.679.016	1.027.679.016
Cộng	1.175.577.045	1.175.577.045

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến Chi phí dự phòng bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập	75.391.164	-
Số cuối năm	75.391.164	-

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	92.749.322	-	(15.000.000)	77.749.322
Quỹ phúc lợi	126.254.827	91.876.430	(168.166.667)	49.964.590
Cộng	219.004.149	91.876.430	(183.166.667)	127.713.912

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

19c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 005/2024/NQ-HDQT ngày 15 tháng 6 năm 2024 với số tiền là 91.876.430 VND.

19d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	211.400.000	634.283.890
Doanh thu hoạt động xây lắp	36.831.482.187	23.626.211.447
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.138.144.214	4.136.757.257
Cộng	41.181.026.401	28.397.252.594

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	192.000.000	605.289.670
Giá vốn hoạt động xây lắp	33.194.151.520	21.762.073.255
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	280.906.020
Cộng	33.386.151.520	22.648.268.945

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	34.778.000	35.041.537
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.301.998	4.459.794
Cộng	40.079.998	39.501.331

4. Chi phí bán hàng

Chi phí quà tặng khách hàng.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.143.584.333	2.992.864.182
Chi phí đồ dùng văn phòng	71.802.610	84.194.281
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.831.780	60.831.780
Thuế, phí và lệ phí	1.417.278.423	1.066.893.098
Chi phí dịch vụ mua ngoài	490.898.706	231.296.482
Các chi phí khác	669.020.124	983.473.972
Cộng	5.853.415.976	5.419.553.795

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	13.545.293	15.524.102
Chi phí khác	47.030	196.810.456
Cộng	13.592.323	212.334.558

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	1.500.514.681	91.876.430
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.500.514.681	91.876.430
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.250	77

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.019.981.486	2.629.646.763
Chi phí nhân công	8.789.357.725	7.889.882.524
Chi phí khấu hao tài sản cố định	188.915.040	188.915.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.079.456.763	13.401.109.096
Chi phí khác	3.188.209.706	3.270.091.707
Cộng	39.265.920.720	27.379.645.130

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.545.021.971	3.016.471.473
Trên 01 năm đến 05 năm	-	1.545.021.971
Cộng	1.545.021.971	4.561.493.444

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát trong năm là:

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Bà Mai Xuân Dung	-	73.881.564	73.881.564
Ông Trần Quang Nghĩa	-	55.411.173	55.411.173
Ông Nguyễn Thanh Lâm	211.750.605	61.567.970	273.318.575
Ông Nguyễn Công Tùng	-	-	-
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	55.411.173	55.411.173
Bà Mai Thị Thanh Phương	-	43.097.579	43.097.579
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	-	24.627.188	24.627.188
Ông Lâm Chí Thành	-	24.627.188	24.627.188
Cộng	211.750.605	338.623.835	550.374.440

Năm trước

Bà Mai Xuân Dung	-	46.756.718	46.756.718
Ông Trần Quang Nghĩa	-	35.067.539	35.067.539
Ông Nguyễn Thanh Lâm	205.483.289	19.481.966	224.965.255
Bà Nguyễn Thị Chính	58.880.124	-	58.880.124
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	35.067.539	35.067.539
Ông Nguyễn Công Tùng	-	35.067.539	35.067.539
Bà Mai Thị Thanh Phương	-	13.637.376	13.637.376
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	-	15.585.573	15.585.573
Ông Lâm Chí Thành	-	15.585.573	15.585.573
Cộng	264.363.413	216.249.823	480.613.236

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ có Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – cổ đông lớn.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

3a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình bưu chính, viễn thông và cung cấp các thiết bị viễn thông.

3b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu diễn ra ở TP. Hồ Chí Minh.

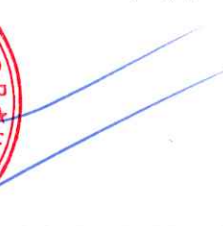
4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025


Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập




Nguyễn Thanh Lâm
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

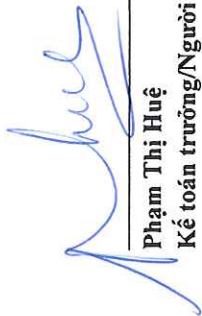
Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	3.216.843.430	1.933.008.194	19.731.513	1.050.430.934	18.220.014.071
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	91.876.430	91.876.430
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(720.000.000)	(720.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	59.205.869	-	(464.117.376)	(404.911.507)
Số dư cuối năm trước	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	(41.810.012)	17.186.978.994
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	(41.810.012)	17.186.978.994
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	1.500.514.681	1.500.514.681
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(91.876.430)	(91.876.430)
Số dư cuối năm nay	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	1.366.828.239	18.595.617.245

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025




Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Thanh Lâm
Phó Tổng Giám đốc